

Số: 3986 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi do GPMB thực hiện dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019, Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 bổ sung khoản 10 Điều 40 của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4044/QĐ-UBND ngày 03/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu

hồi do GPMB thực hiện dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn (Đợt 01);

Căn cứ Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có đất thu hồi do GPMB thực hiện dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn (Đợt 02);

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn tại Tờ trình số 06/TTr-HĐBTGPMB ngày 25/10/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1305/TTr-STNMT ngày 30/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung phương án hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi do GPMB thực hiện dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị hỗ trợ bổ sung và chi phí phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (2%) là **163.605.960 đồng** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng), trong đó:

- Tổng giá trị hỗ trợ ổn định đời sống: 160.398.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%): 3.207.960 đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách tỉnh.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10.

(Chữ ký)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỖ TRỢ BỔ SUNG CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN CẢI TẠO HỆ THỐNG TIÊU THOÁT LŨ VÀ KẾT NỐI GIAO THÔNG HAI BỜ
SUỐI TRÀU KHU ĐÔ THỊ LONG VÂN, PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG BÙI THỊ XUÂN, THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống bổ sung	Ghi chú
I	Đối với 01 hộ dân đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh (Đợt 01)			
1	Trần Thị Ngọc Ba (chết), con Nguyễn Duy Liễn đại diện kê khai	Tổ 6, KV5, P. Bùi Thị Xuân	19.296.000	
II	Đối với 12 hộ dân đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND tỉnh (Đợt 02)			
2	Trần Thị Thử	Tổ 4, KV3, P. Bùi Thị Xuân	15.678.000	
3	Phạm Văn Định	Tổ 6, KV5, P. Bùi Thị Xuân	9.648.000	
4	Phạm Văn Điều	Tổ 6, KV5, P. Bùi Thị Xuân	9.648.000	
5	Nguyễn Sinh Ngọc	Tổ 4, KV5, P. Bùi Thị Xuân	9.648.000	
6	Nguyễn Thị Mừng (nhận thừa kế)	Tổ 5, KV5, P. Bùi Thị Xuân	9.648.000	
7	Nguyễn Xuân Phương (nhận thừa kế)	Tổ 4, KV5, P. Bùi Thị Xuân	33.768.000	
8	Phan Thị Hiền (được tặng cho)	Tổ 5, KV5, P. Bùi Thị Xuân	1.206.000	
9	Nguyễn Phương (nhận thừa kế)	Tổ 4, KV5, P. Bùi Thị Xuân	12.060.000	
10	Trần Thị Bích Vân (được tặng cho)	Tổ 8, KV3, P. Bùi Thị Xuân	1.206.000	
11	Trần Đình Cường (được tặng cho)	Tổ 6, KV5, P. Bùi Thị Xuân	7.236.000	
12	Phan Thanh Mai (nhận chuyển nhượng)	Tổ 11, KV7, P. Bùi Thị Xuân	19.296.000	
13	Tổng Thái và Huỳnh Thị Liên (nhận chuyển nhượng)	Tổ 4, KV5, P. Bùi Thị Xuân	12.060.000	
A	TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ HỖ TRỢ		160.398.000	
B	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, GPMB (2%)		3.207.960	
	TỔNG CỘNG (A+B)		163.605.960	

Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng.